

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN NAM HƯNG
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ XÂY LẮP ĐIỆN NAM HƯNG

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: NAM HUNG ELECTRIC CONSTRUCTION INVESTMENT JOINT STOCK COMPANY

Tên công ty viết tắt: NAM HUNG ELECTRIC CONSTRUCTION INVESTMENT.,JSC

2. Mã số doanh nghiệp: 0108604166

3. Ngày thành lập: 28/01/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 60, ngõ 88, Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0982 846 539

Fax:

Email: xlnamhung@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Lắp đặt hệ thống điện	4321(Chính)
2.	Hoạt động xây dựng chuyên dụng khác	4390
3.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
4.	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	4661
5.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thế điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
6.	Sản xuất thiết bị dây dẫn điện các loại	2733
7.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
8.	Bán buôn thực phẩm	4632
9.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
10.	Sản xuất dây cáp, sợi cáp quang học	2731
11.	Sản xuất ô tô và xe có động cơ khác	2910
12.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
13.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
14.	Tái chế phế liệu (trừ các loại Nhà nước cấm)	3830
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5610
16.	Tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại (Trừ hợp báo)	8230

17.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng Công ty kinh doanh	8299
19.	Xây dựng công trình điện	4221
20.	Xây dựng nhà không để ở	4102
21.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
22.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3822
23.	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2220
24.	Quảng cáo	7310
25.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
26.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
27.	Sản xuất máy bơm, máy nén, vòi và van khác	2813
28.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất quần áo chống cháy và bảo vệ an toàn	3290
29.	Xây dựng công trình viễn thông, thông tin liên lạc	4223
30.	Chuẩn bị mặt bằng (không bao gồm dò mìn và các loại tương tự tại mặt bằng xây dựng);	4312
31.	Lắp đặt hệ thống cấp, thoát nước, hệ thống sưởi và điều hoà không khí	4322
32.	Hoàn thiện công trình xây dựng	4330
33.	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2740
34.	Khai thác, xử lý và cung cấp nước	3600
35.	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2511
36.	Sản xuất bi, bánh răng, hộp số, các bộ phận điều khiển và truyền chuyển động	2814
37.	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1104
38.	Xây dựng nhà để ở	4101
39.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
40.	Xây dựng công trình cấp, thoát nước	4222
41.	Dịch vụ hệ thống bảo đảm an toàn Chi tiết: - Giám sát hoặc giám sát từ xa của hệ thống báo động an toàn điện tử, như báo trộm hoặc báo cháy, bao gồm cả việc bảo dưỡng; - Lắp đặt, sửa chữa, làm lại và điều chỉnh thiết bị cơ khí hoặc điện tử, bộ phận khóa điện, kết an toàn.	8020
42.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
43.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829

44.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
45.	Bán buôn đồ uống	4633
46.	Chế biến, bảo quản thủy sản và các sản phẩm từ thủy sản	1020
47.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
48.	Thu gom rác thải độc hại (trừ các loại Nhà nước cấm)	3812
49.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
50.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
51.	Phá dỡ	4311
52.	Dịch vụ liên quan đến in	1812
53.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa (trừ Hoạt động của các đấu giá viên) Chi tiết: - Đại lý bán hàng hóa. - Môi giới mua bán hàng hóa.	4610
54.	Bán buôn máy vi tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm	4651
55.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
56.	Sản xuất dây, cáp điện và điện tử khác	2732
57.	In ấn	1811
58.	Gia công cơ khí; xử lý và tráng phủ kim loại	2592
59.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
60.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
61.	Nghiên cứu thị trường và thăm dò dư luận	7320
62.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
63.	Dịch vụ ăn uống khác	5629
64.	Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất (trừ hoạt động đấu giá tài sản)	6820
65.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
66.	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	2824
67.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất chất chống cháy, chống đóng băng	2029
68.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750

6. Vốn điều lệ: 3.000.000.000 VNĐ

Mệnh giá cổ phần:

7. Số cổ phần được quyền chào bán:

8. Cổ đông sáng lập:

STT	Tên cổ đông	Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số giấy CMND (hoặc số chứng thực cá nhân khác); Mã số doanh nghiệp; Số quyết định thành lập	Ghi chú
1	VŨ VĂN TOÀN	Số 60, Ngõ 88, Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	180.000	1.800.000.000	60,000	036084010670	
			Tổng số	180.000	1.800.000.000	60,000		
2	NGÔ NGỌC CẢNH	Thôn Dưỡng Phú, Xã Chính Nghĩa, Huyện Kim Động, Tỉnh Hưng Yên, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	75.000	750.000.000	25,000	145390808	
			Tổng số	75.000	750.000.000	25,000		
3	MAI THỊ KIỀU LINH	Số 60, Ngõ 88, Đường Khuyến Lương, , Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	Cổ phần phổ thông	45.000	450.000.000	15,000	051184000481	
			Tổng số	45.000	450.000.000	15,000		

9. Cổ đông là nhà đầu tư nước ngoài:

STT	Tên cổ đông	Chỗ ở hiện tại đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Loại cổ phần	Số cổ phần	Giá trị cổ phần (VNĐ; giá trị tương đương bằng tiền nước ngoài, nếu có)	Tỷ lệ (%)	Số hộ chiếu đối với cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Quyết định thành lập đối với tổ chức	Ghi chú
-----	-------------	--	--------------	------------	---	-----------	---	---------

10. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: VŨ VĂN TOAN

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 20/02/1984

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ chứng thực cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy chứng thực cá nhân: 036084010670

Ngày cấp: 23/08/2018

Nơi cấp: Cục Cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Số 60, Ngõ 88, Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Chỗ ở hiện tại: Số 60, Ngõ 88, Đường Khuyến Lương, Phường Trần Phú, Quận Hoàng Mai, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

11. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội